

Khủng hoảng

tài chính Mỹ

Kinh nghiệm cho hoạt động ngân hàng của Việt Nam



TS. LÊ PHAN THỊ DIỆU THẢO

(Tiếp theo số 36)

Diễn biến khủng hoảng

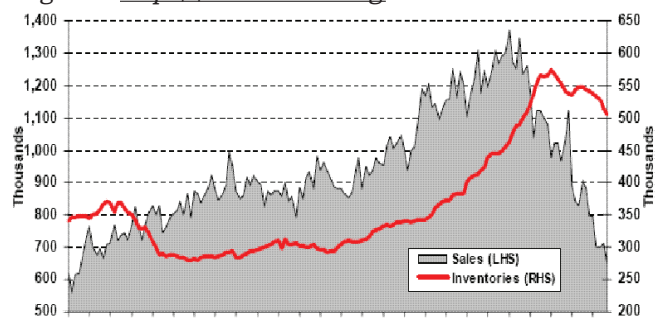
Cuối năm 2004, sự phục hồi kinh tế của Mỹ cùng với nguy cơ lạm phát gia tăng đã buộc FED liên tục tăng lãi suất (Biểu đồ 1). Hầu hết hợp đồng vay mua nhà áp dụng lãi suất thả nổi. Lãi suất tăng khiến món nợ vay mua nhà tăng vọt trong khi giá nhà bất đầu chững lại và giảm khiến người mua nhà thế chấp lâm vào nguy cơ không thanh toán được nợ hoặc thậm chí phải bán hay bị tịch thu nhà.

Năm 2006 thị trường bất động sản sụt giảm mạnh. Tháng 8/2006, chỉ số xây dựng nhà của Mỹ giảm hơn 40% so với cùng kỳ năm trước. Tính đến tháng 11/2007, giá nhà đất trung bình ở Mỹ giảm khoảng 8% so với mức đỉnh điểm năm 2006. Kể từ tháng 2/2008, giá bất động sản được dự đoán tiếp tục giảm cho đến khi lượng nhà tồn giảm xuống mức cho phép và ước tính có thể giảm tới 15 - 20% trong thời gian tiếp theo, đồng thời việc kinh doanh nhà mới ở Mỹ cũng bị giảm kỷ lục 26,4% - mức giảm mạnh nhất kể từ năm 1991. Hơn nữa, khoảng 4 triệu nhà hiện không bán được, bao gồm gần

2,9 triệu nhà bỏ trống đã nhen nhóm lên nguy cơ khủng hoảng tín dụng trên thị trường cho vay cầm cố dưới tiêu chuẩn. Những yếu tố nói trên làm cho lòng tin ngày càng suy giảm mạnh khiến thị trường nhà đất của Mỹ rơi vào tình trạng đóng băng, thị trường tài chính cũng như thị trường địa ốc của Mỹ lại càng gặp khó khăn. Tỷ lệ vỡ nợ tăng lên, đặc biệt là những khoản vay dưới tiêu chuẩn

Biểu đồ: Doanh số bán nhà ở Mỹ giai đoạn 1995-2007

Nguồn: <http://www.cuna.org>



Từ tháng 3/2007 nhiều tập đoàn tài chính cho

vay thế chấp BĐS đã công bố những khoản thua lỗ gần 150 tỷ USD từ các khoản nợ xấu, trong đó có hơn 50% liên quan tới các khoản cho vay mua nhà. Tuy nhiên, dấu hiệu khủng hoảng đầu tiên này đã không được Chính phủ cũng như giới tài chính Mỹ nhìn nhận đúng mức nên không có giải pháp kịp thời. Chỉ đến khi một loạt các “đại gia” ngân hàng và tín dụng của Mỹ chao đảo thì tình hình đã trở nên quá muộn.

Những tổ chức tài chính khổng lồ của Mỹ bị phá sản như Bear Stearns - ngân hàng đầu tư lớn thứ 5 của Mỹ bị JP Morgan Chase mua lại, Fannie Mae và Freddie Mac, Lehman Brothers, Merrill Lynch, AIG (American International Group)- tập đoàn bảo hiểm lớn nhất Thế giới mất khả năng thanh toán, Washington Mutual Inc v.v....

Ngân hàng nước ngoài đầu tiên bị khó khăn là: Ngân hàng IKB (Đức), Northern Rock- ngân hàng cho vay thế chấp lớn thứ 5 của Anh- bị quốc hữu hóa, Tập đoàn Centro Properties (Úc), Ngân hàng lớn nhất Thụy Sĩ UBS công bố trích lập dự phòng 4 tỷ USD, nâng tổng số tiền trích lập dự phòng lên 18,4 tỷ USD do những thất thoát liên quan đến cuộc khủng hoảng cho vay cầm cố.

Trong một nỗ lực phối hợp chưa từng có tiền lệ, Cục dự trữ liên bang Mỹ (FED), Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) và nhiều ngân hàng trung ương các nước khác đã đồng loạt cắt giảm lãi suất đồng thời thông qua lượng vốn trợ cấp khổng lồ lên đến hàng trăm triệu USD nhằm giảm ảnh hưởng nghiêm trọng của cuộc khủng hoảng tài chính tồi tệ nhất kể từ cuộc Đại suy thoái năm 1930. Cuộc khủng hoảng không chỉ làm các định chế tài chính phá sản, hệ thống tiền tệ yếu kém, thị trường chứng khoán toàn cầu liên tục rớt giá mà nó còn làm suy thoái kinh tế và khủng hoảng xã hội. Trước hết, hàng ngàn người không còn nơi cư trú, hàng triệu người thất nghiệp, tốc độ tăng trưởng GDP chậm lại, sản xuất đình đốn, giá dầu thô giảm mạnh, ngân sách nhà nước thâm hụt v.v....

Kinh nghiệm cho hoạt động ngân hàng tại Việt Nam

So sánh nền kinh tế mới nổi của Việt Nam với trung tâm kinh tế lớn nhất Thế giới là một việc làm khập khiễng và ấu trĩ. Tuy nhiên, do việc lựa chọn phát triển nền kinh tế Việt Nam theo cơ chế thị trường theo định hướng XHCN và cũng như vì mức độ hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế Thế giới, các nhà quản lý kinh tế vĩ mô Việt Nam không thể bàng quan trước diễn biến hiện nay của nền kinh tế toàn cầu.

Xét về nguyên nhân gây khủng hoảng. Tại Việt Nam, hoạt động chứng khoán hóa các khoản cho vay, chứng khoán hóa tài sản có chưa được phép thực hiện nên mức độ tác động trực tiếp của rủi ro tín dụng đến thị trường chứng khoán chưa cao. Tuy nhiên, nền kinh tế Việt Nam cũng có nhiều nét tương đồng



với nền kinh tế Mỹ. Đó là, hiện tượng “bong bóng trong giá bất động sản” giai đoạn cuối 2006 – đầu 2008; sự gia tăng tín dụng bất động sản, hoặc các khoản cho vay được đảm bảo bằng bất động sản; hệ thống giám sát tài chính tiền tệ kém hiệu quả và cũng như sự thiếu linh hoạt trong quản lý kinh tế vĩ mô của Chính phủ. Đó là nguy cơ về việc giảm kim ngạch xuất khẩu do chi tiêu toàn cầu giảm sút, lượng vốn FDI vào Việt Nam sẽ chậm giải ngân, ODA giảm do GDP toàn cầu chững lại v.v.... Vì vậy, nghiên cứu diễn biến khủng hoảng tài chính của Mỹ để tìm bài giới hạn, người viết đề xuất các giải pháp với hệ thống ngân hàng Việt Nam như sau:

Với các NHTM

Thứ nhất, các ngân hàng cần tuân thủ đúng các quy định và quy chế cho vay, theo đó, để bảo đảm tính tuân thủ, hoạt động kiểm soát nội bộ ngân hàng phải thường xuyên giám sát và quản lý rủi ro có hệ thống và theo một tiêu chuẩn thống nhất. Đối với các khoản vay bất động sản, ngân hàng cần chú trọng đến việc đánh giá khả năng trả nợ của khách hàng, phương án kinh doanh hiệu quả hơn là chú trọng đến tài sản thế chấp là bất động sản.

Thứ hai, về việc xác định lãi suất trong cho vay bất động sản Hiện nay, các ngân hàng cho vay với thời hạn từ 10 - 30 năm và lãi suất cho vay tính theo lãi suất thị trường. Lưu ý, việc tính khả năng trả nợ của khách hàng tại thời điểm vay vốn, các ngân hàng thường dùng lãi suất cho vay ở thời điểm hiện tại, không chú ý đến lãi suất tăng theo thời gian do các yếu tố khác nhau tác động như lạm phát, tỷ giá, cạnh tranh... Do vậy, việc xuất hiện rủi ro lãi suất tăng làm khách hàng khó có khả năng trả nợ trong tương lai là điều có thể xảy ra. Vì vậy, ngân hàng nên có những giải pháp phòng ngừa ngay từ bây giờ.

Thứ ba, nâng cao hiệu quả hoạt động dự báo giám sát dự báo sắp tới đây, các loại hình hoạt động kinh doanh khác sẽ phát triển như việc mua bán công ty, mua bán nợ, các sản phẩm phái sinh, chứng khoán hóa các khoản cho vay, chứng khoán hóa bất động sản... càng làm cho thị trường tài chính, ngân hàng phát triển mạnh. Do vậy, việc quản lý rủi ro sẽ ngày một khó khăn. Các ngân hàng cần nâng cao hơn nữa công tác giám sát và

quản trị rủi ro, dự báo và phòng ngừa rủi ro trong hoạt động, rủi ro thanh khoản, tạo sự ổn định và phát triển cho hoạt động ngân hàng. Đặc biệt thị trường bất động sản gắn liền với hoạt động cho vay của ngân hàng, nên các ngân hàng cần có quy chế rõ ràng và năng động cho việc đầu tư vào thị trường này, trong đó việc đào tạo và nâng cao ý thức trách nhiệm, trình độ năng lực thẩm định đánh giá của các nhân viên tín dụng là rất quan trọng, bảo đảm chính xác ngay từ khâu ban đầu của quá trình cho vay đối với lĩnh vực bất động sản là phương pháp phòng chống rủi ro hiệu quả nhất.

Với Ngân hàng Nhà Nước

Trong 8 nhóm giải pháp kiềm chế lạm phát của Chính phủ, chính sách tiền tệ đã tác động nhanh đến lượng cung tiền trong nền kinh tế và góp phần đáng kể vào việc kiềm mức độ mất giá của đồng tiền. Tuy nhiên, thực hiện chính sách này khiến nền kinh tế đã phải trả giá; trước hết là các doanh nghiệp khó tiếp cận nguồn vốn từ ngân hàng, chi phí sử dụng vốn gia tăng làm giảm năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, của hàng hóa Việt Nam trên thị trường thế giới. Thứ hai, đối với các định chế tài chính trung gian, chi phí quản trị rủi ro, chi phí sử dụng vốn... của NHTM gia tăng quá mức, chiến lược kinh doanh của NHTM phải điều chỉnh, nợ xấu gia tăng, hệ số sinh lợi giảm sút, hệ số an toàn của NHTM kém v.v...

Thứ nhất NHNN cần hỗ trợ các NHTM bị khó khăn vì rủi ro thanh khoản, lãi suất, tín dụng trong thời gian qua. Thật vậy, những rủi ro các NHTM đang gánh chịu không chỉ do hoạt động của NHTM không hiệu quả mà còn do tác động của kinh tế toàn cầu. Về bản chất NHTM cũng là doanh nghiệp nên NHTM cũng bị tác động xấu của cuộc khủng hoảng. Ngoài ra, trong 8 biện pháp kiểm soát lạm phát của Chính phủ, NHTM cũng góp phần rất lớn trong việc thực hiện tốt các giải pháp thắt chặt tiền tệ giúp bình ổn kinh tế. Trong tương lai, NHTM đang đứng trước áp lực về thực hiện giảm lãi suất cơ bản của NHNN, kho khăn của NHTM cần được hỗ trợ. Được như vậy nền tài chính tiền tệ sẽ ổn định hơn.

Thứ hai, bài học về giám sát tài chính và kiểm soát rủi ro. Tại Việt Nam, sự ra đời của các tập đoàn tài chính ngân hàng không chỉ làm cho hoạt động kinh doanh tiền tệ của Việt Nam ngày càng phát triển, phức tạp mà còn làm cho hoạt động giám sát tài chính khó khăn hơn. NHNN và Bộ Tài Chính cần thống nhất trong việc thiết lập một tổ chức giám sát hoạt động tài chính, chứng khoán, bảo hiểm nhằm đánh giá, phân loại, cảnh báo các định chế tài chính để nâng cao tính an toàn trong hệ thống, phòng ngừa rủi ro

Thứ ba, NHNN và Bộ Tài chính chỉ đạo và yêu cầu các NHTM, các tập đoàn kinh tế rà soát ngay các khoản tiền gửi và đầu tư tại các NHTM, tổ chức tài chính nước ngoài cũng như các khoản vay của các tổ chức này. Từ đó, thực hiện biện pháp cần

thiết, thích hợp như: Cơ cấu lại danh mục đầu tư, rút vốn... (đối với các khoản cho vay, đầu tư) nhằm đảm bảo tính thanh khoản; trả nợ trước hạn, bảo hiểm lãi suất (đối với các khoản đi vay) để giảm thiểu nguy cơ mất vốn hoặc tăng chi phí do tổ chức tài chính nước ngoài bị phá sản, do lãi suất trên thị trường quốc tế tăng cao...; rà soát hoạt động đầu tư, kinh doanh của các ngân hàng đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

Thứ tư, nâng cao hiệu quả việc điều hành chính sách tiền tệ. Điều hành hiệu quả nền tiền tệ là trọng trách của NHNN. Để thực hiện các mục tiêu kinh tế vĩ mô như: tăng trưởng GDP, giảm tỷ lệ thất nghiệp, tăng thu nhập bình quân đầu người, kiểm soát tỷ lệ lạm phát v.v... NHNN cần phối hợp với các Bộ Ngành thực hiện tốt chính sách đầu tư, thương mại, tài chính, tiền tệ v.v... Với những nét đặc thù trong vận hành, mỗi chính sách đều có những mức tác động khác nhau đến nền kinh tế. Có những chính sách tạo độ bền vững cho nền kinh tế nhưng cần thời gian triển khai lâu và tác động đến nền kinh tế chậm như chính sách đầu tư, chính sách thương mại... Một vài chính sách có tác động nhanh như: chính sách tài chính (thuế, giá cả ...), và chính sách tiền tệ (tín dụng, lãi suất, dự trữ bắt buộc, tỷ giá ..). Trong điều hành tiền tệ, NHNN cần tuân thủ nguyên tắc “Bộ ba bất khả thi” trong việc điều hành chính sách tỷ giá, quản lý vốn nước ngoài, và lãi suất

Thứ năm, NHNN cần sớm ban hành “Cơ chế tiếp nhận và xử lý các tổ chức tài chính ngân hàng bị khủng hoảng”. Nếu được thực hiện tốt thì lần đầu tiên Việt Nam sẽ có một cơ chế tiếp nhận và xử lý đồng bộ các ngân hàng khi khủng hoảng và đổ vỡ. Như vậy, kể từ nay các tổ chức tín dụng khi gặp sự cố, có nguy cơ dẫn đến đổ vỡ sẽ được tiếp nhận và xử lý theo một quy trình chuẩn, hạn chế hậu quả ở mức thấp nhất và bảo vệ quyền lợi của người gửi tiền, đồng thời sẽ tạo ra một môi trường pháp lý cho việc giải quyết phá sản, giải thể phù hợp với đặc thù của hoạt động tiền tệ và ngân hàng, thiết lập được một tổ chức đầu mối chịu trách nhiệm đầu mối trong xử lý khủng hoảng.

Đối phó với “cơn bão” tài chính hiện nay, bên cạnh nỗ lực của chính mình, NHTM cần sự hỗ trợ của Chính phủ, NHNN và cả cộng đồng. Các bên cần tương tác để đưa nền kinh tế Việt Nam vượt qua sóng gió, để nâng cao năng lực cạnh tranh của hàng hóa dịch vụ, của doanh nghiệp, của Việt Nam trên thị trường Thế giới và trong khu vực.M

Tài liệu tham khảo:

www.federalreserve.gov

www.cuna.org

www.cafef.vn

www.sinhviennganhang.com